

**BAN CHỈ ĐẠO ĐỔI MỚI  
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 443/BC-BĐMDN

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2016

### **BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước năm 2016 và thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020**

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc;
- Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ,  
Trưởng ban Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	
<b>ĐẾN</b>	Gửi: .....
	Ngày: 29/12 .....

Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp báo cáo tình hình thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước (DNNN) năm 2016 và thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, như sau:

#### **I. Tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới DNNN**

##### **1. Về hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách**

Theo Chương trình công tác năm 2016, các Bộ phải trình đề Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 25 Nghị định, Quyết định và Đề án thuộc lĩnh vực sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp (Phụ lục số I). Đến hết năm 2016, các Bộ đã trình 16 văn bản, xin rút khỏi Chương trình công tác 2 văn bản, chưa trình 7 văn bản (Bộ Kế hoạch và Đầu tư 2 văn bản, Bộ Tài chính 4 văn bản, Bộ Quốc phòng 1 văn bản). Cụ thể như sau:

a) Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 1 nghị định và 2 quyết định:

- Nghị định về thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông quân đội giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 - 2020.

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích.

b) Các Bộ đã trình; Văn phòng Chính phủ đang thẩm tra hoặc có ý kiến yêu cầu hoàn thiện, bổ sung để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (9 nghị định, 3 đề án và 1 quyết định):

- Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.

- 7 Dự thảo Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Tổng công ty Lương thực miền Bắc, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

- Dự thảo Nghị định về Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Đề án rà soát, đánh giá môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ và đề xuất các giải pháp thực hiện đến năm 2020.

- Đề án thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước.

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, phân loại đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Chính phủ đã hoàn thiện để trình Quốc hội: Dự án Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.

d) Còn 6 nghị định và 1 quyết định chưa trình:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư còn 02 Nghị định: (1) Nghị định về quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu; (2) Nghị định về hoạt động của DNNN.

- Bộ Quốc phòng còn 1 nghị định: Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viên thông quân đội.

- Bộ Tài chính còn 3 nghị định và 1 quyết định: (1) Nghị định về Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; (2) Nghị định về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; (3) Nghị định thay thế Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; (4) Quyết định sửa đổi, bổ sung

(hoặc thay thế) Quyết định số 601/QĐ-TTg ngày 17/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

e) Hai đề án xin rút khỏi Chương trình công tác năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Đề án xây dựng khung pháp lý về quản lý và giám sát các tập đoàn tài chính Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

- Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2016-2020.

## **2. Kết quả sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước**

### **a) Về sắp xếp, cổ phần hóa DNNN**

Cổ phần hóa đã bám sát tinh thần chỉ đạo của các nghị quyết của Đảng, thực sự là giải pháp quan trọng, chủ yếu trong sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu DNNN. Trong năm 2016, một số cơ chế, chính sách về cổ phần hóa được đổi mới, bổ sung, hoàn thiện nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn đẩy nhanh tiến độ thực hiện, ngăn ngừa thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

Năm 2016, cả nước đã cổ phần hóa 52 DNNN và 3 đơn vị sự nghiệp công lập (Phụ lục II). Đây là các doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Tập đoàn Công nghiệp Cao su, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Tổng công ty Lương thực miền Nam và 17 địa phương. Ngoài ra, đã thực hiện sắp xếp theo các hình thức khác đối với 12 doanh nghiệp (giải thể 10 doanh nghiệp, phá sản 1 doanh nghiệp, bán 1 doanh nghiệp).

Như vậy, từ năm 2011 đến hết năm 2016, cả nước đã cổ phần hóa 554 doanh nghiệp và tính từ trước đến hết năm 2016, cả nước đã cổ phần hóa 4.506 DNNN. Trong đó có 1 tập đoàn kinh tế, 47 tổng công ty nhà nước và nhiều DNNN quy mô lớn, có ngành nghề kinh doanh quan trọng. Bên cạnh đó, một số DNNN hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích cũng được cổ phần hóa, bước đầu đã mang lại kết quả khả quan.

DNNN trước khi cổ phần hóa đã được xử lý khá triệt để nợ và tài sản tồn đọng, bảo đảm lành mạnh về tài chính trước khi chuyển thành công ty cổ phần. Nhiều nhà đầu tư có tiềm năng, nhà đầu tư chiến lược đã mua cổ phần của doanh nghiệp cổ phần hóa và sau khi đã chuyển thành công ty cổ phần. Công tác quản trị, điều hành, quản lý thông tin và rủi ro; đầu tư, phát triển và mở rộng thị trường của các doanh nghiệp các doanh nghiệp này đã có những tiến bộ đáng kể.

### **b) Về thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

- Trong năm 2016, cả nước đã thoái được 4.493,7 tỷ đồng (giá trị sổ sách), thu về 7.098,8 tỷ đồng (bằng 1,58 lần giá trị sổ sách), trong đó có Tập đoàn Viễn thông Quân đội, Tập đoàn Dệt May, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Tổng công ty Lương thực miền Bắc, 8 tổng công ty thuộc Bộ Xây

dựng và thành phố Hà Nội đã thực hiện bán phần vốn nhà nước không cần nắm giữ tại doanh nghiệp khác (Phụ lục III).

Đánh giá chung: So với năm 2015, công tác sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu của DNNN tiến triển rất chậm, cổ phần hóa bằng 21,7%, thoái vốn bằng 30,2%. Còn không ít cơ chế, chính sách về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu DNNN chưa được ban hành đúng tiến độ theo Chương trình công tác của Chính phủ.

### **3. Về triển khai thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp**

#### **a) Về ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện**

Để triển khai thực hiện Nghị định này, theo kế hoạch đề ra cần ban hành 14 văn bản hướng dẫn. Đến nay đã ban hành được 13 văn bản hướng dẫn, còn 1 văn bản Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã trình Chính phủ, hiện đang lấy ý kiến Thành viên Chính phủ.

#### **b) Việc thẩm định và phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp của các bộ, địa phương**

Cả nước có 49 đơn vị gồm: 43 địa phương, Bộ Quốc phòng, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, 4 Tổng công ty (Giấy, Lâm nghiệp, Chè, Cà phê) có quản lý các nông, lâm trường, thuộc đối tượng phải xây dựng phương án sắp xếp, đổi mới theo quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ. Đến nay, việc thẩm định, phê duyệt các phương án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp nêu trên đã cơ bản hoàn thành, cụ thể như sau:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị phê duyệt phương án tổng thể của 48 đơn vị, gồm 251 doanh nghiệp (bao gồm cả 5 doanh nghiệp của tổ chức chính trị). Trong đó: doanh nghiệp giữ 100% vốn nhà nước thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh là 17 doanh nghiệp; doanh nghiệp nhà nước giữ 100% vốn nhà nước thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích là 60 doanh nghiệp; chuyển thành công ty cổ phần là 103 doanh nghiệp; chuyển thành công ty TNHH 2 thành viên trở lên là 37 doanh nghiệp; chuyển thành đơn vị sự nghiệp (Ban quản lý rừng) là 4 đơn vị; giải thể 28 doanh nghiệp; chưa xác định được mô hình chuyển đổi do vướng mắc về tài chính chưa được giải quyết 2 đơn vị (công ty nông nghiệp của Cần Thơ).

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án của 46 đơn vị, gồm 244 doanh nghiệp. Trong đó: Nhà nước giữ 100% vốn để sản xuất, kinh doanh 14 công ty; Nhà nước giữ 100% vốn để thực hiện nhiệm vụ công ích 59 công ty; cổ phần hóa, Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ 59 công ty và dưới 50% vốn điều lệ 42 công ty; chuyển thành công ty TNHH hai thành viên 37 công ty; chuyển thành Ban quản lý rừng phòng hộ 5 công ty; giải thể 28 công ty.

- 3 địa phương gồm: TP.Hồ Chí Minh, Hà Nội và Cần Thơ đã có phương án được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định nhưng chưa hoàn thiện phương án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Về rà soát và xây dựng phương án sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp

Theo phương án sắp xếp tổng thể của các đơn vị đã được thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tổng diện tích đất các công ty nông, lâm nghiệp thuộc các đơn vị này quản lý là 2.383.611,87 ha (tổng diện tích đất của tất cả các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý khoảng 2.389.812,70 ha).

- Tiếp tục giữ lại để sản xuất kinh doanh là: 1.938.337,80 ha.

- Giao về địa phương quản lý là: 452.055,37 ha.

## **II. Về triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020**

### **1. Về tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP:**

Ngày 16/5/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 35/NQ-CP đưa ra những mục tiêu, nguyên tắc và những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển và trở thành động lực của nền kinh tế. Ngay sau khi Nghị quyết số 35/NQ-CP được Ban hành, các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức quán triệt và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Nghị quyết. Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp đã tổ chức họp báo giới thiệu các nội dung chủ yếu của Nghị quyết; đã có các văn bản về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP và đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương chưa ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết kiểm điểm rút kinh nghiệm, khẩn trương xây dựng, ban hành và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

### **2. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao:**

Đến nay, các Bộ, ngành, địa phương đều đã ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và các địa phương trong cả nước đã hoàn thành việc ký cam kết về tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp như Nghị quyết số 35/NQ-CP đã giao; các địa phương cam kết đến năm 2020 có khoảng 1,2 triệu doanh nghiệp hoạt động. Phần lớn các địa phương đã tổ chức gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp để lắng nghe và giải quyết các kiến nghị cho doanh nghiệp; thành lập và công khai đường dây nóng hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp; đẩy mạnh cơ chế một cửa, một cửa liên thông... Các Bộ, ngành Trung ương cũng đang tích cực thực hiện nhiệm vụ đã được giao, tình hình triển khai các nhiệm vụ chuyên ngành cụ thể tại Phụ lục 4 kèm theo.

### 3. Một số công việc khác:

Từ sau Hội nghị Thủ tướng với doanh nghiệp đến hết tháng 9/2016, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp đã nhận được 90 đơn, thư kiến nghị của các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp và VCCI gửi Thủ tướng Chính phủ. Những kiến nghị chủ yếu liên quan đến các lĩnh vực: thuế, hải quan, thanh tra, kiểm tra, dự án xây dựng, bất động sản, đầu tư, cấp phép, vốn điều lệ của ngân hàng và xử lý các tranh chấp dân sự, sai phạm trong điều hành, quản lý doanh nghiệp,... Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Văn phòng Chính phủ đã chuyển các đơn thư kiến nghị nêu trên đến các Bộ, cơ quan xử lý theo thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện; đồng thời chuyển VCCI, Công Thông tin điện tử Chính phủ để theo dõi, công khai kết quả xử lý của các Bộ, cơ quan.

Thực hiện Nghị quyết phiên họp Chính phủ tháng 9/2016 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời với việc tiếp nhận kiến nghị bằng văn bản, Hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ trực tiếp điều hành đã chính thức được đưa vào hoạt động tại địa chỉ <http://doanhnghiep.chinhphu.vn> từ ngày 01/10/2016. Sau khi Hệ thống chính thức vận hành, Văn phòng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và hiện đang triển khai xây dựng Quy chế tiếp nhận và trả lời phản ánh, kiến nghị. Từ 01/10/2016 đến ngày 22/12/2016, Hệ thống đã tiếp nhận được 128 kiến nghị của doanh nghiệp, ngoài ra Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Văn Phòng Chính phủ đã nhận theo đường công văn 104 kiến nghị. Hiện đã chuyển tới các cơ quan chức năng để xem xét, xử lý và trả lời, công khai trên Hệ thống để cộng đồng doanh nghiệp được biết. Đến nay đã có 91 kiến nghị được các cơ quan có thẩm quyền trả lời.

### III. Nhiệm vụ năm 2017

1) Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ vướng mắc khó khăn, đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả sắp xếp, cổ phần hóa, tái cơ cấu DNNN:

a) Các bộ sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan đến tổ chức, hoạt động của DNNN, phù hợp với các luật mới được ban hành (Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp) và yêu cầu thực tiễn đề ra.

b) Bộ Tài chính:

- Trong quý I năm 2017:

+ Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định số: 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011, 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11

năm 2013, 116/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về chuyên doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần. Trong đó nghiên cứu bổ sung quy định phù hợp về: thuê tư vấn quốc tế cổ phần hóa; thuê tư vấn và thực hiện việc bán cổ phần nhà nước tại doanh nghiệp trên thị trường quốc tế; xử lý đất đai đối với các doanh nghiệp quản lý nhiều đất đai, quản lý đất đai ở những vị trí có lợi thế thương mại cao; cơ chế thu hút các nhà đầu tư chiến lược có năng lực, giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước xuống mức đủ để thay đổi quản trị doanh nghiệp một cách thực chất.

+ Trình Chính phủ ban hành các nghị định về quy chế tài chính của các Tập đoàn: Dầu khí Việt Nam và Điện lực Việt Nam.

+ Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về điều kiện, trình tự, thủ tục bán cổ phần theo hình thức đấu giá theo lô.

- Trong quý II năm 2017:

+ Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

+ Nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về bán toàn bộ tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Trong quý I năm 2017:

+ Trình Chính phủ Đề án thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

+ Trình Thủ tướng Chính phủ: ban hành tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập; danh mục đơn vị sự nghiệp công lập của các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước chuyển thành công ty cổ phần.

- Trong quý II năm 2017 nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền ban hành hệ thống đánh giá hiệu hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ công ích của DNNN.

2) Các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước:

a) Trong quý I năm 2017, căn cứ tiêu chí, danh mục phân loại DNNN mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành, xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu DNNN trực thuộc giai đoạn 2017 - 2020; trong đó xác định rõ danh mục, lộ trình DNNN thực hiện cổ phần hóa và doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn cho từng năm, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ phương án sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước DNNN đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng

giám đốc, Giám đốc tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước và DNNN xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chỉ đạo các DNNN cổ phần hóa phải niêm yết trong thời hạn một năm kể từ ngày phát hành cổ phiếu lần đầu; các DNNN đã cổ phần hóa nhưng đến ngày 31/12/2016 chưa đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán phải hoàn tất việc này và báo cáo kết quả thực hiện với Thủ tướng Chính phủ trong Quý I năm 2017.

c) Định kỳ hàng quý, báo cáo tình hình thực hiện về Bộ Tài chính và Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và các cơ quan chức năng về những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.

d) Thực hiện công khai, minh bạch, đúng pháp luật trong đầu tư, quản lý tài chính, mua sắm, phân phối thu nhập, công tác cán bộ; ký kết và thực hiện các hợp đồng với những người có liên quan đến người quản lý doanh nghiệp; xử lý nghiêm minh, kịp thời các vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước và quản lý, điều hành sản xuất, kinh doanh của DNNN. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán để không xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước trong quá trình tái cơ cấu, cổ phần hóa DNNN.

Xây dựng và thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ, kiên quyết xử lý các DNNN thua lỗ, các dự án đầu tư của DNNN không hiệu quả hoặc hiệu quả thấp theo cơ chế thị trường. Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ việc vay nợ và sử dụng vốn vay của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, DNNN, nhất là vay nợ nước ngoài, hạn chế tối đa cấp bảo lãnh Chính phủ cho các khoản vay mới.

đ) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, tổng công ty nhà nước thực hiện đúng tiến độ phương án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; kịp thời tổng hợp, phối hợp với các cơ quan liên quan hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

3) Các bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước trong việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4) Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp phối hợp với các bộ, ngành, địa phương:

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện phương án sắp xếp, tái cơ cấu DNNN và công ty nông, lâm nghiệp đã được phê duyệt.



- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP tại một số Bộ, ngành, địa phương. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư chuẩn bị tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP năm 2016 để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Định kỳ giao ban giữa Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp ở Trung ương và các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước có nhiều doanh nghiệp thực hiện sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu để kịp thời tháo gỡ khó khăn, xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện./..

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- VPCP: BTCN, các PCN,  
Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT,  
các Vụ: TH, TKBT, ĐMDN;
- Lưu: VT, ĐMDN (3). *ML*

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**Phó Chủ nhiệm VPCP  
Lê Mạnh Hà**



### Phụ lục I

**TÌNH HÌNH XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ ĐỔI MỚI TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ TÀI CƠ CẤU DNNN NĂM 2016**  
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 445 /BC-BĐMDN ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp)

Stt	Tên Nghị định, Quyết định, Đề án	Cơ quan soạn thảo	Thời gian phải trình	Tình hình thực hiện
1	Đề án xây dựng khung pháp lý về quản lý và giám sát các tập đoàn tài chính Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 3/2016	PTTg cho phép rút khỏi CTCT
2	Quyết định của TTg CP về sửa đổi, bổ sung một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 3/2016	Đã ban hành. Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 16/9/2016
3	Nghị định về quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu (thay thế ND số 99/2012/ND-CP, ND số 115/2014/ND-CP)	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 5/2016	Chưa trình
4	Đề án rà soát, đánh giá môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các DN trong lĩnh vực dịch vụ và đề xuất các giải pháp thực hiện đến năm 2020	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 10/2016. PTTg yêu cầu hoàn thiện và trình lại
5	Quyết định của Thủ tướng CP về tiêu chí, phân loại đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 6, 11/2016. PTTg yêu cầu hoàn thiện và trình lại
6	Đề án thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 5, 10/2016. TTg yêu cầu trình lại trước 27/12/2016
7	Nghị định sửa đổi, bổ sung ND số 151/2013/ND-CP ngày 01/11/2013 của CP về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	Bộ Tài chính	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 6/2016. Bộ đang tiếp thu yk TVCP
8	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (thay thế Nghị định số 57/2014/ND-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ)	Bộ Tài chính	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 6/2016. Bộ đang tiếp thu yk TVCP
9	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí VN (thay thế Nghị định số 149/2013/ND-CP ngày 31/10/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 7, 11/2016. Đang lấy yk TVCP lần 2
10	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực VN (thay thế Nghị định số 205/2013/ND-CP ngày 6/12/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 6, 12/2016. Đang xử lý theo quy trình
11	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN (thay thế Nghị định số 212/2013/ND-CP ngày	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 7/2016. Đang xử lý theo quy trình

	19/12/2013 của CP)			
12	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất VN (thay thế Nghị định số 190/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 6/2016. Đang xử lý theo quy trình
13	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viễn thông quân đội (thay thế Nghị định 101/2014/NĐ-CP ngày 07/11/2014 của CP)	Bộ Quốc phòng	Tháng 6/2016	Chưa trình
14	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc (thay thế Nghị định số 12/2014/NĐ-CP ngày 25/2/2014 của Chính phủ)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 10, 12/2016. Đang xử lý theo quy trình
15	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (thay thế Nghị định số 175/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 và Nghị định số 69/2015/QĐ-TTg ngày 16/08/2015 của CP)	Bộ Giao thông vận tải	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 6, 12/2016. Đang xử lý theo quy trình
16	Nghị định về Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam (thay thế Nghị định số 82/2014/NĐ-CP ngày 25/8/2015)	Bộ Tài chính	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 11/2016. Bộ đang lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (bổ sung)
17	Nghị định về Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (thay thế Nghị định số 06/2015/NĐ-CP ngày 13/01/2015)	Bộ Tài chính	Tháng 7/2016	Chưa trình
18	Dự án Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 7/2016	Đã trình tháng 8. Đã hoàn chỉnh trình Quốc hội
19	Nghị định về thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông quân đội giai đoạn 2016-2020	Bộ Lao động - TB&XH	Tháng 7/2016	Đã ban hành. Nghị định số 121/2016/NĐ-CP ngày 24/8/2016
20	Nghị định thay thế Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của CP về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích	Bộ Tài chính	Tháng 9/2016	PTTg đồng ý chuyển Bộ Tài chính chủ trì
21	Nghị định về hoạt động của DNNN (thay thế NĐ số 172/2013/NĐ-CP, NĐ số 69/2014/NĐ-CP, QĐ số 35/2013/QĐ-TTg, QĐ số 74/2013/QĐ-TTg, NĐ số 128/2014/NĐ-CP và bổ sung quy định về chuyển đổi thành công ty TNHH 2 TV trở lên)	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 9/2016	Chưa trình
22	Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước	Bộ Tài chính	Tháng 9/2016	Đã trình tháng 10/2016. PTTg yêu cầu Bộ hoàn thiện và trình lại
23	Nghị định về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần (thay thế NĐ số 59/2011/NĐ-CP, NĐ số 189/2013/NĐ-CP và NĐ số 116/2015/NĐ-CP của CP)	Bộ Tài chính	Tháng 11/2016	Chưa trình
24	Quyết định sửa đổi, bổ sung (hoặc thay thế) Quyết định số 601/QĐ-TTg ngày 17/4/2013 của Thủ	Bộ Tài chính	Tháng 11/2016	Chưa trình

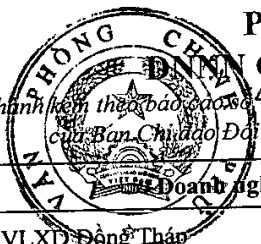
	tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa			
25	Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2016-2020	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 12/2016	PTTg đồng ý trình sau khi Luật Hỗ trợ DNVVN được ban hành

**Phụ lục II**  
**DNNN CPH NĂM 2016**

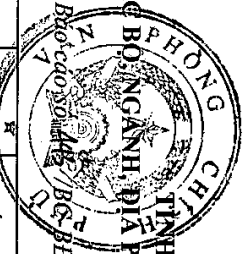
(Ban hành kèm theo báo cáo số 445/BC-BĐMDN ngày 18 tháng 12 năm 2016  
của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp)

STT	Doanh nghiệp	Đơn vị chủ quản
1	Cty mẹ: TCT Tư vấn XD VN (VNCC)	Bộ Xây dựng
2	Cty TNHH MTV PT nhà Khánh Hòa (Sông Đà)	Bộ Xây dựng
3	Công ty TNHH MTV 711 - Tổng công ty 15,	Bộ Quốc phòng
4	Công ty TNHH MTV 185 - Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn,	Bộ Quốc phòng
5	Công ty TNHH MTV 28.1 - Tổng công ty 28,	Bộ Quốc phòng
6	Công ty TNHH MTV Du lịch Trường Sơn - Tổng công ty Hợp tác kinh tế,	Bộ Quốc phòng
7	Công ty TNHH MTV ICD Tân cảng Sóng Thần - Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn,	Bộ Quốc phòng
8	Công ty TNHH MTV Vatuco 378 - Công ty TNHH một thành viên Đầu tư xây dựng	Bộ Quốc phòng
9	Công ty mẹ Tổng công ty 36;	Bộ Quốc phòng
10	Cty TNHH MTV BOT 36,71 (TCT 36)	Bộ Quốc phòng
11	Công ty Vận hành và bảo trì đường cao tốc VN (thuộc TCT Đường cao tốc VN)	Bộ Giao thông VT
12	Công ty mẹ: TCT Máy và Thiết bị CN	Bộ Công Thương
13	Công ty Cơ khí Hà Nội (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
14	Công ty Cơ khí Quang Trung (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
15	Công ty XNK sản phẩm cơ khí (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
16	Công ty XNK thiết bị toàn bộ và kỹ thuật (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
17	Công ty mẹ: TCT Máy ĐL và máy NN	Bộ Công Thương
18	Công ty Cơ khí Trần Hưng Đạo (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
19	Công ty Diezel Sông Công (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
20	Công ty Máy kéo và máy nông nghiệp (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
21	Viện công nghệ (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
22	Công ty Động cơ và Máy nông nghiệp MN (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
23	Công ty Mẹ: TCT Lâm nghiệp VN	Bộ NN&PTNT
24	Công ty lâm nghiệp Đình Lập (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
25	Công ty lâm nghiệp Lộc Bình (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
26	Cty lâm nghiệp Ba Tơ (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
27	Cty lâm nghiệp La Ngà - Đồng Nai (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
28	Công ty lâm nghiệp Hòa Bình (TCT Lâm nghiệp)	Bộ NN&PTNT
29	Cty lâm nghiệp Đông Bắc (TCT Lâm nghiệp)	Bộ NN&PTNT
30	Công ty Mẹ: TCT Vật tư NN	Bộ NN&PTNT
31	Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên;	Tập đoàn CN Cao su
32	Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa;	Tập đoàn CN Cao su
33	Công ty TNHH MTV Khoáng sản Bà Rịa - Vũng Tàu (SCIC)	TCT Đầu tư và KDVNN
34	Công ty TNHH MTV Lương thực thành phố Hồ Chí Minh;	TCT Lương thực MN
35	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Kiên Giang;	TCT Lương thực MN
36	Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ Bến tre	Bến Tre
37	Công ty Lâm nghiệp Bình Dương (2015-2018)	Bình Dương
38	Công ty Cấp nước Đà Nẵng	Đà Nẵng

**Phụ lục II**  
**CPH NĂM 2016**  
*(Ban hành kèm theo báo cáo số 443/BC-BĐMDN ngày 28 tháng 12 năm 2016*  
*của Ban Chỉ đạo Đầu tư và Phát triển doanh nghiệp)*



STT	Doanh nghiệp	Đơn vị chủ quản
40	Cty mẹ: Xây lắp và VLXD Đồng Tháp	Đồng Tháp
41	Công ty Cấp thoát nước	Gia Lai
42	Công ty Chè Bàu cạn	Gia Lai
43	Công ty CT Đô thị Gia lai	Gia Lai
44	Trung tâm dịch vụ khu công nghiệp, Ban quản lý dự án đầu tư (thuộc Ban quản lý các	Hà Nam
45	Công ty mẹ Công ty TNHH MTV Thống Nhất.	Hà Nội
46	Công ty TNHH MTV Haprosimex.	Hà Nội
47	Công ty Môi trường Đô thị Hải Dương	Hải Dương
48	Công ty TNHH MTV Nước Giải khát cao cấp Yên sào Diên Khánh (thuộc Cty Yên s	Khánh Hoà
49	Công ty Du lịch Kon Tum	Kon Tum
50	Công ty Công trình đô thị	Nam Định
51	Công ty Môi trường Nam Định	Nam Định
52	Cty Đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ Quảng Ninh	Quảng Ninh
53	Công ty MT Đô thị	Sơn La
54	Công ty Công trình đô thị thị xã Gò Công	Tiền Giang
55	Công ty Đầu tư và Du lịch	Thừa Thiên - Huế



**Phụ lục III**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THOẠI VỐN NHÀ NƯỚC**  
**CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC TẬP ĐOÀN KINH TẾ, TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC**  
**Tháng 12 năm 2016**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 46/B-C/BC-BĐMDN ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Ban Chỉ đạo Đối mới và Phát triển doanh nghiệp)*

Stt	Tên DN	Vốn điều lệ DN (tỷ đồng)	Vốn nhà nước			Kế hoạch ban vốn			11 tháng đầu năm 2016			Tháng 12 năm 2016			Lũy kế 12 tháng đầu năm 2016		
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
	<b>A. BỘ, NGÀNH</b>		1.477,6		1.477,6		1.477,6		1.590,3				1.477,6		1.590,3		
	<b>BỘ NÔNG NGHIỆP</b>		12,9		12,9		12,9		12,9				12,9		12,9		
	TCT Lương Thực Miền Bắc		12,9		12,9		12,9		12,9				12,9		12,9		
1	Công ty cổ phần Lương thực Phú Thọ		12,9		12,9		12,9		12,9				12,9		12,9		
	<b>BỘ XÂY DỰNG</b>		1.464,7		1.464,7		1.464,7		1.577,4				1.464,7		1.577,4		
	TCT Sông Đà		977,6		977,6		977,6		994,4				977,6		994,4		
1	CTCP Sông Đà Hà Nội		16,50	55,0%	16,50	55,0%	16,50	55,0%	16,72				16,50	55,0%	16,72		
2	CTCP Thủy điện Bình Điện		31,93	20,6%	31,93	20,6%	31,93	20,6%	48,53				31,93	20,6%	48,53		
3	Quý Dầu tư Việt Nam		51,12	10,7%	51,12	10,7%	51,12	10,7%	51,12				51,12	10,7%	51,12		
4	CTCP Xây lắp và dịch vụ Sông Đà		1,15	5,0%	1,15	5,0%	1,15	5,0%	1,38				1,15	5,0%	1,38		
5	Công ty TNHH 1 TV PT nhà Khánh Hòa		37,13	64,0%	37,13	64,0%	37,13	64,0%	36,92				37,13	64,0%	36,92		
6	Công ty cổ phần Xi măng Hà Long (chuyên giao)		578,69	59,9%	578,69	59,9%	578,69	59,9%	578,69				578,69	59,9%	578,69		
7	CTCP Thép Việt Ý		261,06	53,0%	261,06	53,0%	261,06	53,0%	261,06				261,06	53,0%	261,06		
II	TCT phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (Idico)		1,50		1,50		1,50		1,60				1,50		1,60		
1	CTCP kiểm định Idico-vinacontrol		1,50	30,0%	1,50	30,0%	1,50	30,0%	1,60				1,50	30,0%	1,60		
III	TCT cơ khí Xây dựng (coma)		23,92		23,92		23,92		13,02				23,92		13,02		
1	CTEP coma 18		23,92	51,0%	23,92	51,0%	23,92	51,0%	13,02				23,92	51,0%	13,02		
IV	TCT Viglacera-CTCP		0,30		0,30		0,30		0,30				0,30		0,30		
1	CTCP giấy Tây đô		0,30		0,30		0,30		0,30				0,30		0,30		

tt	Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước		Kế hoạch bán vốn		11 tháng đầu năm 2016			Tháng 12 năm 2016			Lấy kế 12 tháng đầu năm 2016		
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
V	TCT Đầu tư PT nhà và Đô thị (HUD)		29,94		29,94		29,94		64,10				29,94		64,10
1	Quỹ đầu tư Việt Nam		12,24		12,24		12,24		12,24				12,24		12,24
2	CTCP PT nhà và đô thị Phú Quốc		17,70	26,5%	17,70	26,5%	17,70	26,5%	51,86				17,70	26,5%	51,86
7	Công ty mẹ-TCT tư vấn xây dựng Việt Nam VNCC		41,10	11,7%	41,10	11,7%	41,10	11,7%	41,32				41,10	11,7%	41,32
11	Công ty mẹ-TCT xây dựng số 1 (CCI)		140,09	12,8%	140,09	12,8%	140,09	12,8%	200,07				140,09	12,8%	200,07
111	Công ty mẹ-TCT Vật liệu xây dựng số 1 (Fico)		250,31	20,0%	250,31	20,0%	250,31	20,0%	262,60				250,31	20,0%	262,60
	<b>B. TẬP ĐOÀN, TCT</b>	21.072,7	8.568,9	-	2.268,8	-	1.318,3	-	3.470,5	2.080,5		13.296,7	3.398,8	-	16.767,3
	<b>SCIC</b>	20.378,6	8.342,7		2.042,7		1.092,2		3.198,0	2.080,5		13.296,7	3.172,7		16.494,7
1	CTCP Xây dựng, dịch vụ và hợp tác lao động (OLECO)	10,00	5,10	51%	5,10	51%	5,10	51%	31,16				5,10	51%	31,16
2	CTCP In và Dịch vụ Đà Nẵng	11,00	1,56	14%	1,56	14%	1,56	14%	2,03				1,56	14%	2,03
3	CTCP Xây dựng nhà ở Hải Phòng	9,00	1,00	11%	1,00	11%	1,00	11%	1,53				1,00	11%	1,53
4	CTCP Xây dựng Ngô Quyền	10,20	5,25	52%	5,25	52%	5,25	52%	5,62				5,25	52%	5,62
5	CTCP Du lịch Đồ Sơn	8,09	4,50	56%	4,50	56%	4,50	56%	154,81				4,50	56%	154,81
6	CTCP Mía đường Sóc Trăng	40,00	10,00	25%	10,00	25%	10,00	25%	34,85				10,00	25%	34,85
7	CTCP Du lịch Quảng Ninh	25,00	13,67	55%	13,67	55%	13,67	55%	30,35				13,67	55%	30,35
8	CTCP Đầu tư xây lắp thương mại I	47,10	3,00	6%	3,00	6%	3,00	6%	3,09				3,00	6%	3,09
9	CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo	81,00	16,33	20%	16,33	20%	16,33	20%	109,23				16,33	20%	109,23
10	CTCP Nhật Nhật Tân	18,8	7,2	38,5%	7,2	38%	7,2	38%	10,1				7,2	38%	10,1
11	CTCP Dược Minh Hải	55,0	3,3	6%	3,3	6%	3,3	6%	3,3				3,3	6%	3,3
12	CTCP Vận tải Ô tô Tiền Giang	15,6	6,1	39%	6,1	39%	6,1	39%	6,1				6,1	39%	6,1
13	CTCP Xi măng và xây dựng Quảng Ninh	184,5	32,8	18%	32,8	18%	32,8	18%	36,4				32,8	18%	36,4
14	CTCP Thủy sản Cửu Long - Trà Vinh	80,0	26,2	33%	26,2	33%	26,2	33%	26,2				26,2	33%	26,2



Stt	Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước		Kế hoạch bán vốn		11 tháng đầu năm 2016		Tháng 12 năm 2016		Lũy kế 12 tháng đầu năm 2016				
			Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị thu hồi (Tỷ đồng)	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị thu hồi (Tỷ đồng)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
15	CTCP Công nghiệp thực phẩm Huế	13,48	4,58	34%	4,58	34%	1,88	14%	1,88				1,88	14%	1,88
16	CTCP Khoáng sản và XD Bình Dương	107,00	53,55	50%	53,55	50%	98,42	50%	439,16				98,42	50%	439,16
17	CTCP Du lịch núi Trà Cú	34,12	15,85	46%	15,85	46%	15,85	46%	48,1				15,85	46%	48,1
18	CTCP Quản lý và xd đường bộ 234	11,00	1,65	15%	1,65	15%	1,65	15%	2,0				1,65	15%	2,0
19	CTCP Quản lý đường sông số 8	6,00	3,15	53%	3,15	53%	3,15	53%	7,2				3,15	53%	7,2
20	CTCP Du lịch Kim Liên	58,96	30,91	52%	30,91	52%	30,91	52%	1000,1				30,91	52%	1000,1
21	CTCP Sách và thiết bị trường học Hà Tĩnh	22,31	1,15	5%	1,15	5%	1,15	5%	1,2				1,15	5%	1,2
22	CTCP Quản lý và xd đường bộ 470	10,50	5,81	55%	5,81	55%	5,81	55%	6,9				5,81	55%	6,9
23	CTCP Quản lý đường sông số 2	6,22	3,29	53%	3,29	53%	3,29	53%	10,2				3,29	53%	10,2
24	CTCP Vật tư nông nghiệp Điện Biên	7,35	6,07	82,55%	6,1	83%	6,1	0,8	3,5				6,1	0,8	3,5
25	CTCP thiết bị phụ tùng Hà Nội	50,00	5,92	11,84%	5,9	12%	5,9	0,1	2,5				5,9	0,1	2,5
26	CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II	42,00	4,50	10,71%	4,5	11%	4,5	0,1	7,7				4,5	0,1	7,7
27	CTCP Thương nghiệp tổng hợp Cần Thơ	20,00	3,90	19,50%	3,9	20%	3,9	0,2	10,3				3,9	0,2	10,3
28	CTCP XD GT thủy lợi Bình Dương	6,00	1,80	30,00%	1,8	30%	1,8	0,3	2,6				1,8	0,3	2,6
29	CTCP T. tin và thẩm định giá Miền Nam	6,13	0,22	3,67%	0,2	4%	0,2	0,0	0,5				0,2	0,0	0,5
30	CTCP Thép và Cơ khí	69,50	61,94	89,12%	61,9	89%	61,9	0,9	39,0				61,9	0,9	39,0
31	CTCP Văn hóa - Du lịch Gia Lai	87,96	15,53	17,65%	15,5	18%	15,5	18%	18,0				15,5	18%	18,0
32	CTCP Sách Thiết bị trường học Đà Nẵng	30,00	11,15	37,18%	11,2	37%	11,2	37%	47,0				11,2	37%	47,0
33	CTCP Dược phẩm và Thiết bị Y tế (Hopharco)	12,60	6,43	51,00%	6,4	51%	6,4	51%	148,0				6,4	51%	148,0
34	CTCP Khương sản và Dầu tư Khanh Hòa	140,00	125,00	89,29%	125,0	89%	125,0	89%	160,0				125,0	89%	160,0
35	CTCP Bia nước giải khát Cần Thơ	23,90	19,04	79,66%	19,0	80%	19,0	80%	21,9				19,0	80%	21,9
36	CTCP Sách - Thiết bị trường học Hậu Giang	3,00	0,29	9,50%	0,3	10%	0,3	10%	0,3				0,3	10%	0,3
37	CTCP Phát triển điện nông thôn Trà Vinh	52,80	34,85	66,00%	34,8	66%	34,8	66%	60,3				34,8	66%	60,3

tt	Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước		Kế hoạch bán vốn		11 tháng đầu năm 2016			Tháng 12 năm 2016			Lũy kế 12 tháng đầu năm 2016		
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)
	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
8	CTCP XL Đầu tư Kinh doanh nhà Gia Lai	1,32	0,53	40,00%	0,5	40%	0,5	40%	0,5				0,5	40%	0,5
9	CTCP Mía đường Cần Thơ	130,8	36,1	27,6%	36,1	27,6%	36,1	27,6%	120,0				36,1	27,6%	120,0
0	CTCP Giao thông công chính Tam Kỳ	3,5	1,5	42,9%	1,5	42,9%	1,5	42,9%	1,5				1,5	42,9%	1,5
1	CTCP Sách và dịch vụ Văn hóa Tây Đô	45,0	4,6	10,2%	4,6	0,1	4,6	10,2%	4,7				4,6	10,2%	4,7
2	CTCP Xây dựng Vĩnh Long	4,8	2,6	54,1%	2,6	0,5	3,4	54,1%	2,8				3,4	54,1%	2,8
3	CTCP Lâm sản Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương	90,0	40,6	45,1%	40,6	45,1%	38,8	45,1%	118,5				38,8	45,1%	118,5
4	CTCP Germadept	1000,0	100,7	10,07%	100,7	10,1%	360,0		424,5				360,0		424,5
5	CTCP Đầu tư và XD công trình 79	10,0	7,4	74,00%	7,4	74,0%	6,8		6,8				6,8		6,8
6	CTCP Xây lắp Cao Bằng	6,9	1,1	16,35%	1,1	16,4%	1,1	16,4%	1,1				1,1	16,4%	1,1
7	CTCP Xây dựng thủy lợi điện II	3,0	1,1	35,46%	1,1	35,5%	1,1	35,5%	0,7				1,1	35,5%	0,7
8	CTCP Xây dựng GT II Lạng Sơn	6,0	2,7	45,00%	2,7	45,0%	2,7	45,0%	2,9				2,7	45,0%	2,9
9	CTCP Docimexco	132,0	26,8	20,27%	26,8	20,3%	26,8	20,3%	2,7				26,8	20,3%	2,7
10	CTCP vận tải thương mại dự trữ quốc gia	3,0	0,9	30,00%	0,9	30,0%	0,9	30,0%	2,5				0,9	30,0%	2,5
11	CTCP Sản xuất bao bì và hàng xuất khẩu	50,0	6,3	12,57%	6,3	12,6%	6,3	12,6%	3,8				6,3	12,6%	3,8
12	CT TNHH Nông công nghiệp Hà Trung	6,9	6,9	100,00%	6,9	100,0%	6,9	100,0%	12,0				6,9	100,0%	12,0
13	CTCP Thủy sản CAFATEX	98,81	28,65	29,00%	28,7	29,0%							28,65	29,0%	29,0
14	CTCP Dược phẩm Trà Vinh	63,00	27,39	43,47%	27,4	43,5%							45,27	43,5%	219,5
15	CTCP Đầu tư xây dựng Cửu Long	16,00	1,60	10,00%	1,6	10,0%							1,60	10,0%	1,9
16	CTCP Phát triển cơ sở hạ tầng Quảng Ngãi	9,76	4,98	51,00%	5,0	51,0%							2,61	51,0%	1,3
17	CTCP cơ khí Hà Nội	7,20	0,72	10,00%	0,7	10,0%							0,72	10,0%	0,7
18	CTCP Tư vấn Xây dựng Cao Bằng	2,00	0,45	22,50%	0,5	22,5%							0,08	22,5%	0,5
19	CTCP In và Phát hành sách Lâm Đồng	8,33	0,29	3,48%	0,3	3,5%							0,29	3,5%	0,3
20	CTCP thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh	2.062	494,98	24,00%	495,0	24,0%							904,33	24,0%	796,9
													904,33	24,0%	796,9

Stt	Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước		Kế hoạch bán vốn		11 tháng đầu năm 2016		Tháng 12 năm 2016		Lũy kế 12 tháng đầu năm 2016				
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
61	CTCP Nông sản Tân Lâm	11,00	8,19	74,43%	8,2	74,4%				12,22	74,4%	8,2	12,22	74,4%	8,2
62	CTCP Phát hành sách Quảng Ninh	0,60	0,31	51,00%	0,3	51,0%				0,31	51,0%	1,6	0,31	51,0%	1,6
63	TCT CP Đường sông miền nam	671,00	446,75	66,58%	446,8	66,6%				446,75	66,6%	626,8	446,75	66,6%	626,8
64	CTCP Văn tài đa phương thức	209,72	122,91	58,60%	122,9	58,6%				122,91	58,6%	184,4	122,91	58,6%	184,4
65	CTCP Xuất nhập khẩu văn hóa	2,00	1,02	51,00%	1,0	51,0%				1,02	51,0%	26,1	1,02	51,0%	26,1
66	CTCP Vật tư thiết bị văn hóa	10,00	3,00	30,00%	3,0	30,0%				3,00	30,0%	5,6	3,00	30,0%	5,6
67	CTCP Quản lý và xây dựng đường bộ Thừa Thiên Huế	30,77	15,69	51,00%	15,7	51,0%				15,69	51,0%	22,0	15,69	51,0%	22,0
68	CTCP Quản lý và xây dựng đường bộ 494	11,74	6,31	53,72%	6,3	53,7%				6,31	53,7%	11,5	6,31	53,7%	11,5
69	CTCP Xây dựng Giao thông Tây Ninh	7,96	5,68	71,35%	5,7	71,3%				5,68	71,3%	15,2	5,68	71,3%	15,2
70	CTCP Xây dựng và QLCT Giao thông KonTum	10,21	5,39	52,77%	5,4	52,8%				5,39	52,8%	6,5	5,39	52,8%	6,5
71	CTCP Đầu tư và xây dựng công trình 717	8,90	4,13	46,42%	4,1	46,4%				3,66	46,4%	6,5	3,66	46,4%	6,5
72	CTCP Quản lý và XD đường bộ Bình Định	10,00	2,10	21,00%	2,1	21,0%				3,00	21,0%	9,2	3,00	21,0%	9,2
73	CTCP Quản lý đường bộ Cao Bằng	3,10	1,58	51,00%	1,6	51,0%				1,58	51,0%	3,1	1,58	51,0%	3,1
74	CTCP Xuất nhập khẩu Vinh Long	98,80	52,82	53,46%	52,8	53,5%				52,82	53,5%	7,4	52,82	53,5%	7,4
75	CTCP In Nguyễn Văn Thành	4,00	2,04	51,00%	2,0	51,0%				2,04	51,0%	5,9	2,04	51,0%	5,9
76	CTCP Quản lý và xây dựng đường bộ Quảng Trị	9,17	3,91	42,65%	3,9	42,7%				3,91	42,7%	12,0	3,91	42,7%	12,0
77	CTCP Xi măng Bắc Giang	58,17	2,70	4,65%	2,7	4,6%				2,70	4,6%	0,5	2,70	4,6%	0,5
78	CTCP Phát hành sách Thanh Hóa	1,30	0,08	6,03%	0,1	6,0%				0,08	6,0%	0,1	0,08	6,0%	0,1
79	CTCP Xuất nhập khẩu Thái Nguyên	43,20	6,70	15,51%	6,7	15,5%				6,70	15,5%	7,8	6,70	15,5%	7,8
80	CTCP Sữa VN (Vinamilk)	14.000	6.300,0	45,00%						401,2		11.286,5	401,2		11.286,5
	<b>TĐ Viên thông QB</b>	<b>640,1</b>	<b>209,2</b>		<b>209,2</b>		<b>209,2</b>		<b>250,8</b>				<b>209,2</b>		<b>250,8</b>
1	CTCP IQlinks	40	5,9	14,7%	5,9	14,7%			5,9				5,9	14,7%	5,9

stt	Tên DN	Vốn điều lệ DN (tỷ đồng)	Vốn nhà nước		Kế hoạch bán vốn		11 tháng đầu năm 2016			Tháng 12 năm 2016			Lấy kế 12 tháng đầu năm 2016		
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	Công ty TNHH MTV Kinh doanh nhà Viettel	183	183	100,0%	183	100%	183	123%	224,7				183	123%	224,7
3	Công ty CP EVN Quốc tế	367	14,4	3,9%	14,4	3,9%	14,4	3,9%	14,4				14,4	3,9%	14,4
4	CTCP giải pháp thanh toán Điện lực và Viễn thông (ECPay)	50,0	5,5	11%	5,5	11%	5,5	11%	5,8				5,5	11%	5,8
	<b>Tập đoàn Dệt May</b>	<b>54</b>	<b>17</b>		<b>17</b>		<b>17</b>		<b>22</b>				<b>17</b>		<b>22</b>
1	CTCP may Phương Đông	36	9,2	25,5%	9,1	25,5%	9,1	25,5%	13,1				9,1	25,5%	13,1
2	CTCP Đầu tư XD Vinatex	18	7,9	44,2%	7,9	44,2%	7,9	44,2%	8,7				7,9	44,2%	8,7
	<b>Tập đoàn Bru chính VT (VNPT)</b>														
1	Quý đầu tư Việt Nam	1.349	30,0	2,2%	30,0	2,2%									
	<b>C. ĐỊA PHƯƠNG</b>														
	<b>Hà Nội</b>														
	Thoái vốn tại 3 doanh nghiệp		18,43		18,43		18,43		25,73				18,43		25,73
<b>.05</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>21.072,7</b>	<b>10.065,0</b>		<b>3.764,9</b>		<b>2.814,4</b>	<b>-</b>	<b>5.086,6</b>	<b>2.080,5</b>	<b>-</b>	<b>13.296,7</b>	<b>4.894,9</b>	<b>-</b>	<b>18.383,3</b>

Giá trị số sách (tỷ đồng)

Giá trị thu về (tỷ đồng)

- Bất động sản:
- Bảo hiểm:
- Chứng khoán:
- Tài chính:
- Ngân hàng:
- Bán vốn tại DN nhà nước không cần năm giữ: 4.894,9 18.383,3
- 5 lĩnh vực nhạy cảm (1+2+3+4+5) là -



**Phụ lục IV: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 35/NQ-CP CỦA CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG**  
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 445/BC-BĐMDN ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp)

**Đơn vị: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

<b>STT</b>	<b>Nhiệm vụ và giải pháp</b>	<b>Thời gian hoàn thành (theo NQ 35)</b>	<b>Tiến độ và kết quả thực hiện</b>
1)	<b>Tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đặc biệt là chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; đề xuất biện pháp đẩy mạnh việc thực hiện hoặc bỏ sung chức năng, nhiệm vụ cho Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, cùng với Quỹ Đối mới Công nghệ Quốc gia và các quỹ của khu vực tư nhân nhằm tăng cường nguồn vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và có tiềm năng tăng trưởng cao.</b>		Đã triển khai: - Đánh giá tình hình thực hiện và hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, lồng ghép trong Dự án Luật Hộ DNNVV. - Đề xuất biện pháp đẩy mạnh để Quỹ Phát triển DNNVV tăng cường nguồn vốn cho DN khởi nghiệp, DN đổi mới sáng tạo đã trình TTg CP tại Tờ trình 10436/TT-BKHĐT ngày 16/12/2016. Chưa triển khai
2)	<b>Nghiên cứu việc thành lập, tổ chức và vận hành các mô hình vườn doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp, chương trình tăng tốc đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp theo hình thức đối tác công tư với sự tham gia của các hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.</b>		Chưa triển khai
3)	<b>Xây dựng cơ chế điều kiện, hỗ trợ và khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyên đổi và đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.</b>		Chưa triển khai

<b>Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp</b>	
4)	<p><i>Trình Chính phủ cho ý kiến về dự án Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</i></p> <p>Tháng 7/2016</p> <p>Đã triển khai: đã báo cáo CP để trình QH tại kỳ họp thứ 2 QH khóa XIV. Dự kiến QH thông qua tại kỳ họp thứ 3 (tháng 5/2016).</p>
5)	<p><i>Hoàn thiện quy định về thủ tục phá sản doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho việc thực hiện phá sản.</i></p> <p>Trong năm 2016.</p> <p>Đang triển khai (theo báo cáo của Bộ KHĐT thì Bộ đã trình CP, tuy nhiên đến nay VPCP chưa nhận được VB trình).</p>
6)	<p><i>Kiên toàn Hội đồng Khuyến khích Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch hội đồng, có sự tham gia của các Bộ, ngành, đại diện cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan để thực hiện vai trò điều phối, giám sát thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên phạm vi toàn quốc, báo cáo Thủ tướng Chính phủ</i></p> <p><b>Tổ chức thực hiện</b></p>
7)	<p><i>Xây dựng và công bố Bộ chỉ số đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; định kỳ hàng năm khảo sát, đánh giá, xếp hạng và công khai kết quả trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.</i></p> <p>Chưa triển khai</p>
8)	<p><i>Đơn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ hàng quý tổng hợp, báo cáo Chính phủ tình hình thực hiện</i></p> <p>Thực hiện định kỳ hàng quý</p>
9)	<p><i>Phối hợp cùng Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, chương trình nâng cao năng lực các hiệp hội doanh nghiệp.</i></p> <p>Chưa triển khai</p>
10)	<p><i>Định kỳ hàng năm sơ kết đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết này (nếu cần)</i></p> <p>Dự kiến quý II/2016</p>

**Đơn vị: BỘ TÀI CHÍNH**

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Thời gian hoàn thành (theo NQ 35)	Tiến độ và kết quả thực hiện
1)	<p><b>Đảm bảo quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp</b></p> <p>Xây dựng báo cáo trình Chính phủ để trình Quốc hội nghị quyết tháo gỡ khó khăn về thuế cho doanh nghiệp; xử lý nợ chậm nộp cho doanh nghiệp gặp khó khăn khách quan; nghiên cứu, đề xuất giảm thuế suất thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; nghiên cứu, đề xuất để thực hiện bù trừ thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh (bù trừ hai chiều), giảm 50% thuế thu nhập cá nhân đối với lao động trong một số lĩnh vực; Công nghệ thông tin thuộc lĩnh vực công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến nông sản...</p>	<p>Trong năm 2016</p>	<p>Đã triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã dự thảo Nghị quyết của QH về tháo gỡ khó khăn về thuế cho doanh nghiệp và trình CP vào tháng 10/2016 để trình QH.</li> <li>- Trình CP ban hành Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 hướng dẫn sửa đổi một số điều của các Luật thuế: GTGT, TTDB, Luật Quản lý thuế.</li> <li>- Nghiên cứu hoàn thiện cơ sở pháp lý về thực hiện hoàn thuế GTGT điện tử: ban hành Thông tư số 99/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016; xây dựng bộ tiêu chí rủi ro phân loại hoàn thuế GTGT (QĐ số 1005/QĐ-BTC ngày 01/11/2016.</li> <li>- Phối hợp với cơ quan ĐKKD cấp mã số tự động cho DN; đang hoàn thiện lại Bộ tiêu chí phân công cơ quan thuế quản lý DN; đã nâng cấp ứng dụng về cấp mã số DN.</li> </ul> <p>Đã triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, xây dựng quy trình luân chuyển hồ sơ giữa CQ thuế, TNMT, TC và KBNN trong việc xác định nghĩa vụ TC về đất đai (TTLT số 88/2016/TTLT/BTC-TNMT ngày 22/6/2016).</li> <li>- Phối hợp với các bộ, ngành ban hành các VB QPPL để thực hiện cơ chế một cửa QG</li> </ul>
2)	<p>Rà soát, đề xuất sửa đổi quy định về các loại thuế, quản lý thuế, hai quan theo hướng liên thông giữa các Bộ, cơ quan liên quan để giảm thủ tục, thời gian và chi phí thực hiện; nghiên cứu xây dựng lộ trình bỏ hình thức thuế khoán chuyển sang thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với doanh nghiệp và khoản thu nhập cá nhân do doanh nghiệp trả cho người lao động và đối với hộ kinh doanh có quy mô lớn theo quy định của Luật Quản lý thuế.</p>		

<p>Đông thời, thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp đối với hộ kinh doanh lớn, đủ điều kiện là doanh nghiệp phải thực hiện kê khai nộp thuế theo quy định của pháp luật.</p>		<p>(các TLT số: 77/2016/TTLT/BTC-BKHCN ngày 03/6/2016, 80/2016 TTLT/BTC-BTTTT ngày 13/6/2016, 89/ TTLT/BTC-BCT ngày 23/6/2016; QĐ số 34/2016/QĐ-TTg ngày 23/8/2016).</p> <p>- Phối hợp với các bộ, ngành sửa đổi hệ thống VBQPPL về kiểm tra chuyên ngành; xây dựng và ban hành Danh mục các mặt hàng thuộc diện kiểm tra chuyên ngành; ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật QG đối với hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành (trình TTg CP BC số 70/BC-BTC ngày 16/8/2016 v/v triển khai thực hiện QĐ 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015; có v số 11374/BTC-TCHQ ngày 16/8/2016 kiến nghị sửa đổi bổ sung, thay thế 73 nhóm VBPL liên quan đến quản lý chuyên ngành và kiểm tra chuyên ngành thuộc thẩm quyền II Bộ, ngành.</p> <p>- Trình TTg CP ban hành KH tổng thể triển khai cơ chế một cửa giai đoạn 2016-2020 (QĐ số 2185/QĐ-TTg ngày 14/11/2016); công bố các TTHC đã triển khai trên cơ chế một cửa QG.</p> <p>- Báo cáo TTg CP việc đánh giá đề xuất lộ trình và tổ chức thực hiện bộ hình thức thuế khoán chuyển sang thuế TNDN, thuế TNCN... (tờ trình số 406/TTTr-CP ngày 14/10/2016).</p>
<p>3)</p>	<p>Rà soát, đề xuất sửa đổi quy định về bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua Ngân hàng Phát triển</p>	<p>Quý III năm 2016</p> <p>Đã triển khai: Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện các VB quy định về bảo lãnh tín</p>



	Việt Nam, Quý báo lãnh tin dùng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương, trình Chính phủ.		dùng cho DNNVV (công văn số 13753/BTC-TCNH ngày 30/9/2016).
4)	Thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp tái cấu trúc thị trường chứng khoán, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm chứng khoán; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cơ chế đầy mạnh thu hút đầu tư gián tiếp nước ngoài, phát triển các nhà đầu tư tổ chức như: các quỹ đầu tư, quỹ hưu trí..., triển khai thị trường chứng khoán phái sinh từ năm 2017; hợp nhất hai Sở giao dịch chứng khoán; phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp, hoàn thiện và mở rộng thị trường trái phiếu Chính phủ, thúc đẩy cổ phần hóa, gắn kết với việc niêm yết, giao dịch trên thị trường chứng khoán; đẩy mạnh triển khai các mô hình quỹ tương hỗ, trình Chính phủ.	Quý III năm 2016	<p>Đã triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã trình CP đề ban hành ND số 145/2016/ND-CP sửa đổi một số điều của ND số 108/2013/ND-CP về xử lý vi phạm HC trong lĩnh vực chứng khoán; ND số 86/2016/ND-CP về điều kiện kinh doanh chứng khoán.</li> <li>- Đang lấy ý kiến thẩm định của Bộ TP về Dự thảo ND thay thế các ND hiện hành về CPH DNNN.</li> <li>- Đã ban hành 05 thông tư về TTCK phái sinh, quỹ mở, công ty chứng khoán, sản phẩm Covered Warrant, hướng dẫn hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.</li> <li>- Đã ban hành QĐ phê duyệt đề án chuyển chức năng thanh toán tiền trái phiếu CP từ NHTM sang NHNN.</li> <li>- Đã ban hành nhiều Thông tư về quỹ tương hỗ như TT số 15/2016/TT-BTC sửa đổi nhiều nội dung hướng dẫn và quản lý quỹ mở.</li> </ul>
5)	Phối hợp với các ngành, các cấp triển khai quyết liệt Nghị quyết 41/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới, đảm bảo môi trường sản xuất, kinh doanh bình đẳng. Định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo quốc gia về chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và báo cáo Chính phủ.		<p>Đã triển khai: nghiên cứu xây dựng Thông tư hướng dẫn QĐ số 20/2016/QĐ-TTg ngày 11/5/2016 quy định kinh phí cho hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả và dự kiến ban hành QĐ của Bộ về các biện pháp, nghiệp vụ kiểm soát hải quan trong tháng 12/2016.</p>

<b>Giám chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp</b>	
6)	<p>Rà soát các quy định pháp luật về đất đai theo hướng điều chỉnh giảm tiền thuê đất, chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất và các chi phí khác của DN.</p>
7)	<p>Rà soát, điều chỉnh mức phí đường bộ, phí BOT; đánh giá và đề xuất mức điều chỉnh hợp lý để giúp doanh nghiệp giảm chi phí, đặc biệt là doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải.</p>
8)	<p>Trình Chính phủ xem xét, sửa đổi Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng mở rộng chi phí được giảm trừ cho doanh nghiệp về các hoạt động nâng cao năng lực, tư vấn hỗ trợ thủ tục cho doanh nghiệp, chi phí quảng cáo, tiếp thị...</p>
9)	<p>Xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, bảo đảm công khai minh bạch về giá và phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển. Thực hiện các giải pháp kiểm soát hợp lý, phù hợp với thông lệ quốc tế việc thu của các hãng tàu.</p>
	<p>Đang triển khai: phối hợp với Bộ TNMT nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ DN tiếp cận đất sản xuất trong các KCN, CKN và cho phép áp dụng (CV số 16281/BTC-QLCS ngày 1/11/2016).</p> <p>Đã triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã ban hành 13 Thông tư điều chỉnh mức thu phí của 24 trạm;</li> <li>- Đã trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo các đề xuất về mở rộng chi phí được giảm trừ khi xác định thu nhập DN (CV số 8302/BTC-CST ngày 20/6/2016)</li> <li>- Đã có VB hướng dẫn chính sách thuế đối với giá và khoản phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển.</li> </ul>
	<p>Đang triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo TTg CP các đề xuất về mở rộng chi phí được giảm trừ khi xác định TNDN (tờ trình số 406/TT-CP ngày 14/10/2016)</li> <li>- Đang dự thảo Thông tư hướng dẫn thuế TNDN</li> </ul>
	<p>Quý IV/2016</p>
	<p>Đang triển khai</p>

**Đơn vị: BỘ TƯ PHÁP**

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Thời gian hoàn thành (theo NQ 35)	Tiến độ và Kết quả thực hiện
1)	<p><b>Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp</b></p> <p>Tổng hợp tình hình ban hành, thực hiện thủ tục hành chính tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đề xuất các giải pháp cải cách thủ tục hành chính báo cáo Chính phủ định kỳ hàng quý</p>		<p>Đang tổng hợp, tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, hoàn chỉnh đề trình CP, TTg CP.</p>
	<p><b>Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp</b></p>		<p>Đang triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã ban hành Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất nhằm tháo gỡ vướng mắc trong thực tiễn triển khai hoạt động đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.</li> <li>- Đang hoàn thiện dự thảo ND về giao dịch đảm bảo và ND về đăng ký biện pháp bảo đảm.</li> </ul>
2)	<p>Rà soát sửa đổi, bổ sung các quy định về giao dịch bảo đảm, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thế chấp tài sản làm cơ sở tiếp cận nguồn vốn.</p>		<p>Đây là hoạt động được tiến hành thường xuyên trong quá trình thẩm định các VB QPPL. Hiện đang chủ trì rà soát PL để thực thi Hiệp định TPP.</p>
3)	<p>Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật cho phù hợp với các hiệp định thương mại tự do và điều ước quốc tế có liên quan, vận dụng hợp lý các quy định linh hoạt trong các cam kết quốc tế để bảo vệ tối đa lợi ích quốc gia, doanh nghiệp.</p>		<p>Đã phối hợp với Viện Quản lý Kinh tế TW (Bộ KH-ĐT) tập hợp, rà soát, lập danh mục các VB QPPL do các Bộ, cơ quan ngang bộ ban hành quy định liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh.</p>
4)	<p>Nâng cao chất lượng công tác góp ý, thẩm định và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm việc ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính đúng thẩm quyền, thực sự cần thiết, hợp lý, minh bạch và khả thi</p>		

**Đơn vị: BỘ CÔNG THƯƠNG**

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Thời gian hoàn thành (theo NQ 35)	Tiến độ và kết quả thực hiện
1)	<p><b>Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp</b></p> <p>Triển khai và thực hiện nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ các quy định hiện hành về chính sách cấp phép xuất nhập khẩu, quản lý thị trường, cạnh tranh, công nghiệp hỗ trợ theo hướng tạo thuận lợi, giảm chi phí cho doanh nghiệp theo đúng các cam kết quốc tế; xây dựng Đề án tổ chức lại thị trường trong nước và thị trường biên mậu, đẩy mạnh Chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, trình CP.</p>	<p>Quý III/2016</p>	<p>Đã triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã trình TTg CP ĐA tổ chức lại thị trường trong nước và thị trường biên mậu, đẩy mạnh chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam (CV số 12057/BCT-KH ngày 15/12/2016).</li> </ul>
2)	<p>Xây dựng Chiến lược tổng thể phát triển thị trường trong nước giai đoạn đến 2025, tầm nhìn đến 2035, chủ trọng phát triển hệ thống bán lẻ, thúc đẩy sản xuất và khuyến khích tiêu dùng hàng Việt Nam, trình Chính phủ.</p>	<p>Quý I/2017</p>	<p>Đang triển khai.</p>
3)	<p>Tăng cường cung cấp, phổ biến thông tin và các hướng dẫn thực thi cam kết trong khuôn khổ hợp tác kinh tế quốc tế (ASEAN, WTO, APEC, ASEM...) và các hiệp định kinh tế - thương mại, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới để nâng cao năng lực hội nhập cho doanh nghiệp, tiếp cận, mở rộng thị trường xuất khẩu và đầu tư, đặc biệt là về AEC, TPP, RCEP ...</p>		<p>Đã triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực tuyên truyền về lợi ích do các hiệp định thương mại tự do mang lại và các giải pháp nhằm tận dụng những lợi thế đó. Tuyên truyền chuyên sâu về hội nhập theo từng ngành hàng và các DN tại nhiều địa phương.</li> <li>- Tổ chức các khóa đào tạo tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho DN.</li> </ul>
4)	<p>Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp, tạo mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ở vùng nông thôn; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động khuyến công.</p>		<p>Đang triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình CP v/v hoàn thiện Dự thảo ND về quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo ý kiến TVCP (VB số 10807/BCT-CNDP ngày 11/11/2016).</li> <li>- Đang sửa đổi, bổ sung các TT số</li> </ul>

		36/2013/TT-BCT ngày 27/12/2013 v/v xây dựng KH, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công QG và 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18/02/2014 hướng dẫn trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công QG và kinh phí khuyến công địa phương.
--	--	---

**Đơn vị: BỘ XÂY DỰNG**

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Thời gian hoàn thành (theo NQ 35)	Tiến độ và kết quả thực hiện
	<b>Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp</b>		
1)	Sửa đổi các quy định về cấp phép xây dựng để giảm thời gian cấp phép theo tinh thần Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020		Đã triển khai: đề xuất sửa đổi Luật Xây dựng, ND số 59/2015/NĐ-CP (các VB số 1187/BXD-PC ngày 16/6/2016, 1558/BXD-HDXD ngày 28/7/2016, 1636/BXD-PC ngày 05/8/2016)
2)	Tiếp tục phân cấp, ủy quyền mạnh hơn trong việc thẩm định thiết kế, dự toán; sửa đổi, bổ sung hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng cơ bản, định mức, đơn giá phù hợp với thị trường.		Đã triển khai: trình CP Dự thảo ND sửa đổi, bổ sung một số điều của ND số 59/2015/NĐ-CP (Tờ trình số 57/TT-BXD ngày 14/11/2016).
3)	Nghiên cứu bổ sung cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân trong khu công nghiệp.		Đang triển khai: - Đã có nhiều VB triển khai đẩy mạnh phát triển nhà ở XH, nhà ở cho công nhân. - Đang dự thảo Chỉ thị của TTg CP v/v đẩy mạnh phát triển nhà ở XH.

**Đơn vị: BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Thời gian hoàn thành (theo NQ 35)	Tiến độ và kết quả thực hiện
	<b>Giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp</b>		
1)	Xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, bảo đảm công khai minh bạch về giá và phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển. Thực hiện các giải pháp kiểm soát hợp lý, phù hợp với thông lệ quốc tế việc thu của các hãng tàu.		Đã triển khai: đã trình CP ban hành số 146/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển.

**Đơn vị: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Thời gian hoàn thành (theo NQ 35)	Tiến độ và kết quả thực hiện
	<b>Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp</b>		
1)	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi quy định hiện hành về đất đai theo hướng cho phép các doanh nghiệp hạ tầng khu công nghiệp và doanh nghiệp thứ cấp được phép thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn ngân hàng và huy động vốn dài hạn, trình Chính phủ	Quý III/2016	<p>Đã nghiên cứu và có giải trình như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy định của Luật đất đai năm 2013 và các VB hướng dẫn thi hành quy định người sử dụng đất được thực hiện quyền thế chấp, góp vốn quyền sử dụng đất theo quy định đối với từng hình thức sử dụng đất. Vì vậy không cần sửa đổi quy định nêu trên.</li> <li>- Bộ TN&amp;MT kiến nghị CP giao Bộ TC đề xuất cơ chế để xử lý một số nhà đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng mặc dù đã thu tiền thuê lại đất của DN nhưng không nộp tiền vào NSNN nên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người thuê lại đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.</li> </ul>

2)	<p>Nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận đất sản xuất trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và cho phép áp dụng thời hạn thanh toán tiền thuê đất linh hoạt, phù hợp với nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>	<p>- Đang triển khai: hiện đang xây dựng DA “Đổi mới cơ chế tiếp cận đất đai của DN bao gồm DN trong nước và DN có vốn đầu tư nước ngoài” dự kiến trình CP năm 2017.  - Đề phù hợp với chức năng và nhiệm vụ, Bộ TN&amp; MT kiến nghị CP giao nhiệm vụ “cho phép áp dụng thời hạn thanh toán tiền thuê đất linh hoạt, phù hợp với nhu cầu sử dụng của DNNVV” cho Bộ TC chủ trì.</p>
3)	<p>Sửa đổi các quy định về đấu giá đất thông nhất với quy định lựa chọn nhà đầu tư theo Luật Đầu tư, sửa đổi thủ tục phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường phù hợp với quy định của Luật Dầu tư, trình Chính phủ.</p>	<p>Quy III/2016</p> <p>- Quy định pháp luật về đấu thầu gây khó khăn cho công tác đấu giá trong hoạt động giao đất và cho thuê đất. Kiến nghị CP giao Bộ KH&amp;ĐT phối hợp Bộ TN&amp;MT rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 30/2015/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu để giải quyết vướng mắc trong thực tiễn.  - Đã tiến hành rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến các Luật về đầu tư, kinh doanh.</p>
4)	<p>Rà soát sửa đổi các quy định nhằm đơn giản hóa và giảm bớt các thủ tục về đất đai, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>Trong năm 2016</p> <p>Đã trình CP xem xét ban hành ND quy định về xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác sử dụng hệ thống thông tin đất đai và ND quy định giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai vào ngày 25/11/2016.</p>

**Đơn vị: BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Thời gian hoàn thành (theo NQ 35)	Tiến độ và kết quả thực hiện
	<b>Tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo</b>		
1)	<i>Rà soát, đánh giá việc thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách đối với doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.</i>		Đang triển khai xây dựng Dự thảo Đề cương Chiến lược tăng cường thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp VN đến năm 2020.
2)	<i>Đề xuất cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai và sử dụng có hiệu quả đất đai nông nghiệp.</i>		Đã triển khai: - Đã trình TTg CP về đề xuất chính sách đất đai phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp. - Đã xây dựng đề tài “Nghiên cứu nguyên nhân cản trở sự phát triển của thị trường quyền sử dụng đất nông nghiệp phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp VN”.

**Đơn vị: BỘ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Thời gian hoàn thành (theo NQ 35)	Tiến độ và kết quả thực hiện
	<b>Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp</b>		
1)	<i>Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các thủ tục đầu tư quy định tại Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp phù hợp với quy định của Luật Đầu tư, trình Chính phủ.</i>	Quý IV năm 2016	Đang triển khai.
2)	<i>Rà soát, sửa đổi các quy định về lao động là người nước ngoài phù hợp thị trường và quyền của doanh nghiệp, đơn giản hóa các thủ tục liên quan.</i>		Đã triển khai: - Đã trình CP ban hành NĐ số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại VN.



			- Đã ban hành TT số 40/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thi hành một số điều của ND số 11/2016/ND-CP để cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính và quy định liên quan về lao động nước ngoài làm việc tại VN. Đang triển khai.
3)	<i>Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật cao.</i>		
	<b>Giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp</b>		
4)	<i>Rà soát, điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng phù hợp với năng suất lao động, tăng trưởng kinh tế, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nhu cầu sống tối thiểu của người lao động.</i>		Đã triển khai: đã trình CP ban hành ND số 153/2016/ND-CP ngày 14/11/2016 quy định về mức lương tối thiểu vùng.
5)	<i>Rà soát, đề xuất chế độ bảo hiểm xã hội hợp lý, hài hòa lợi ích của người lao động, doanh nghiệp và xã hội để doanh nghiệp thích ứng và sử dụng lao động phù hợp.</i>		Đã triển khai: - Rửa soát, điều chỉnh chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong PL an toàn, vệ sinh lao động cho phù hợp hơn so với quy định của Luật BHXH. - Đã báo cáo xin ý kiến của TTg CP về đề xuất giảm tỷ lệ đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và quỹ bảo hiểm thất nghiệp (CV số 4925/LĐTBXH-BHXH ngày 28/10/2016).

**Đơn vị: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Thời gian hoàn thành (theo NQ 35)	Tiến độ và kết quả thực hiện
1)	<b>Tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt</b> <i>Triển khai Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt</i>		Đang triển khai theo QĐ số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016

<b>Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp</b>	
2)	<p>Rà soát, sửa đổi bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy trình đánh giá sự phù hợp, hợp chuẩn, tạo điều kiện thuận lợi để thương mại hóa sản phẩm của doanh nghiệp. Rà soát, đơn giản hoá quy trình, thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ; nâng cao hiệu quả thực thi và đẩy mạnh việc tạo lập, khai thác, quản trị tài sản trí tuệ của doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận, khai thác, sử dụng hiệu quả các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia. Tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, tiếp tục xử lý nghiêm các vi phạm.</p>
3)	<p>Đề xuất các biện pháp cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ Quỹ Đổi mới Công nghệ Quốc gia và các chương trình hỗ trợ khác của Nhà nước để thực hiện đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh.</p>
	<p>Đang triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai thực hiện dự án “Xây dựng hệ thống thông tin tích hợp phục vụ thẩm định đơn đăng ký SHTT” nhằm thực hiện đăng ký bảo hộ quyền SHTT qua mạng điện tử.</li> <li>- Phối hợp với Bộ TC sửa đổi quy định về mức thu và sử dụng lệ phí SHCN.</li> <li>- Triển khai học tập kinh nghiệm, phân cấp trách nhiệm, ứng dụng CNTT, chú trọng đào tạo thẩm định viên nhằm tăng cường hiệu quả trong công tác thẩm định hồ sơ SHCN.</li> <li>- 16 phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia đã dẫn đi vào hoạt động. Nhưng chưa rõ cơ chế tạo điều kiện cho các DN tiếp cận các phòng thí nghiệm này.</li> </ul> <p>Đã triển khai: đã ban hành Thông tư số 14/2016/TT-BKHCN quy định về quản lý các hoạt động cho vay từ vốn của Quỹ Đổi mới Công nghệ QG.</p>

**Đơn vị: BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Thời gian hoàn thành (theo NQ 35)	Tiến độ và kết quả thực hiện
1)	Tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Quý I/2017	Đang triển khai
	Xây dựng Đề án hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học chú trọng đưa nội dung khởi nghiệp vào chương trình đào tạo.		

	<b>Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp</b>		
2)	<i>Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các thủ tục đầu tư quy định tại Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục phù hợp với quy định của Luật Đầu tư, trình Chính phủ.</i>	Quý IV/2016	Đang triển khai

**Đơn vị: BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Thời gian hoàn thành (theo NQ 35)	Tiến độ và kết quả thực hiện
	<b>Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp</b>		
1)	<i>Rà soát, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông hoạt động đúng quy định, phản ánh đúng tình hình, phát huy vai trò hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, xây dựng và quảng bá thương hiệu, tôn vinh doanh nghiệp hoạt động đúng pháp luật và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.</i>		Đã triển khai
2)	<i>Thông kê, tổng hợp các tin, bài báo chí phát hiện các hành vi tiêu cực, cản trở hoạt động của doanh nghiệp gửi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết và công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.</i>		Đã triển khai
	<b>Tổ chức thực hiện</b>		
3)	<i>Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết này và các chính sách về phát triển doanh nghiệp.</i>		Đã triển khai: định hướng 67 đài phát thanh, truyền hình cùng 97 tờ báo điện tử và hơn 200 trang TTĐT tổng hợp của cơ quan báo chí triển khai tuyên truyền sâu rộng, có hiệu quả v/v thực hiện các NQ 19-2016/NQ-CP và 35/NQ-CP; xây dựng và ban hành KH tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về những nhiệm vụ của NQ.

**Đơn vị: BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Thời gian hoàn thành (theo NQ 35)	Tiến độ và kết quả thực hiện
	<b>Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp</b>		
1)	<i>Nghiên cứu, xây dựng các quy định về tăng cường năng lực, hoạt động của các tổ chức bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan để tạo môi trường cho doanh nghiệp cạnh tranh lành mạnh, nâng cao đạo đức kinh doanh, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả phù hợp với thông lệ quốc tế, báo cáo Chính phủ</i>	Quý IV/2016	Đang triển khai: Đang xây dựng Dự thảo ND quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật SHTT về hoạt động của các tổ chức đại diện quyền tác giả và quyền liên quan. Nhiệm vụ được TTg CP chỉ đạo điều chỉnh sang Quý IV năm 2017.

**Đơn vị: BỘ CÔNG AN**

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Thời gian hoàn thành (theo NQ 35)	Tiến độ và kết quả thực hiện
	<b>Giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp</b>		
1)	<i>Rà soát, đề xuất sửa đổi quy định về trình tự, thủ tục, điều kiện để kinh doanh dịch vụ phòng cháy chữa cháy theo hướng đơn giản hóa, bảo đảm minh bạch, đáp ứng đủ điều kiện theo yêu cầu chuyên môn; đồng thời loại bỏ những quy định, điều kiện hạn chế cạnh tranh, tạo điều kiện để mọi doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực này.</i>		Chú trọng nắm bắt tình hình, thu thập thông tin hỗ trợ DN trong việc cấp GCN đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy và chứng chỉ hành nghề cho cá nhân.
	<b>Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp</b>		
2)	<i>Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về an ninh, an toàn xã hội, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động theo những quyền kinh doanh đã được pháp luật quy định; xử lý nghiêm những doanh nghiệp vi phạm pháp luật, buôn lậu, trốn thuế, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại, vi phạm pháp luật về môi trường... để bảo đảm sự bình đẳng và quyền lợi của các doanh nghiệp chân chính.</i>		Đã tập trung chỉ đạo làm tốt công tác đảm bảo an ninh trên lĩnh vực kinh tế.

	không hình sự hoá quan hệ kinh tế, dân sự. Tạo môi trường lành mạnh, an toàn để doanh nghiệp kinh doanh theo đúng pháp luật.		
--	--	--	--

**Đơn vị: BỘ NỘI VỤ**

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Thời gian hoàn thành (theo NQ 35)	Tiến độ và kết quả thực hiện
	<b>Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp</b>		
1)	Rà soát chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để báo cáo Chính phủ sửa đổi theo hướng phân định rõ chức năng quản lý nhà nước, không bỏ sót hoặc chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Trình Chính phủ Đề án về thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước. Kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác và hợp tác xã trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.		Đã tham mưu cho CP ban hành NĐ hướng dẫn Luật tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Các nhiệm vụ còn lại đang triển khai.
2)	Tiếp tục đơn đốc, hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016 - 2020. Xây dựng cơ chế đánh giá và chế tài xử lý cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính ở tất cả các cơ quan nhà nước từ cấp phường, xã trở lên.		Đang triển khai. Tính đến tháng 9/2016, các bộ, ngành đã hoàn thành đơn giản thủ tục hành chính với tỉ lệ 95,85%.

**Đơn vị: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Thời gian hoàn thành (theo NQ 35)	Tiến độ và kết quả thực hiện
1)	<p><b>Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp</b></p> <p>Điều hành chính sách tiền tệ chủ động linh hoạt, chặt chẽ, duy trì mặt bằng lãi suất thị trường ở mức hợp lý, đồng thời bảo đảm mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp.</p>		<p><b>Đã triển khai: đã chỉ đạo và điều hành chính sách tiền tệ chủ động linh hoạt, chặt chẽ duy trì mặt bằng lãi suất thị trường ở mức hợp lý, đồng thời bảo đảm mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế...</b></p>
2)	<p>Nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ các mô hình hoạt động tài chính vi mô phát triển, trình Chính phủ.</p>	Quý III/2016	Chưa triển khai.
3)	<p>Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn tín dụng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Rà soát, đổi mới quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục vay vốn, giảm bớt phiền hà cho khách hàng, bảo đảm an toàn vốn vay và phù hợp với quy định của pháp luật; nâng cao năng lực thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng.</li> <li>+ Nghiên cứu, xây dựng các chương trình vay vốn với lãi suất hợp lý, khuyến khích đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng để tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp.</li> </ul>		<p><b>Đã triển khai:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã chỉ đạo các TCTD thực hiện một số giải pháp nhằm hỗ trợ DNNVV tiếp cận vốn tín dụng theo chỉ đạo tại NQ 35.</li> <li>- Đã chỉ đạo các TCTD tập trung xây dựng các chương trình tạo điều kiện cho các DN và người dân tiếp cận vốn và các dịch vụ của ngân hàng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả; khuyến khích công bố những gói sản phẩm hỗ trợ DN.</li> </ul>
4)	<p>Chỉ đạo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước các tỉnh, thành phố tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình kết nối doanh nghiệp - ngân hàng và chương trình bình ổn giá trên địa bàn nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn cho DN.</p>		<p><b>Đã triển khai:</b> chỉ đạo các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố và các TCTD triển khai Chương trình kết nối NH-DN tháo gỡ khó khăn cho DN trên địa bàn. Tổ chức các cuộc đối thoại trực tiếp, định kỳ và các hợp đồng cam kết cho vay vốn cụ thể giữa NH và DN trên địa bàn.</p>

5)	<p>Thực hiện đồng bộ lộ trình hạn chế tín dụng ngoại tệ đi đôi với phát triển thị trường mua bán ngoại tệ đáp ứng nhu cầu thanh toán ngoại tệ cho người dân và doanh nghiệp. Xem xét đáp ứng nhu cầu tín dụng ngoại tệ đối với một số ngành hàng, lĩnh vực theo hướng không làm tăng chi phí của doanh nghiệp.</p>	<p>Đã triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- NHNN triển khai cách thức điều hành tỉ giá mới theo hướng NHNN công bố tỷ giá trung tâm hàng ngày (thay cho tỷ giá bình quân liên ngân hàng)</li> <li>- Ban hành các TT số: 07/2016/TT-NHNN về cho vay bằng ngoại tệ của TCTD; 31/2016/TT-NHNN trong đó gia hạn TCTD được xem xét, quyết định cho khách hàng vay vốn bằng ngoại tệ để đáp ứng nhu cầu vốn ngắn hạn.</li> </ul>
----	--	---

### CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

STT	Nhiệm vụ và giải pháp (*)	Thời gian hoàn thành (theo NQ 35)	Tiến độ và kết quả thực hiện
	<p><b>Thanh tra Chính phủ</b></p>		
1)	<p>Chủ trì, phối hợp với Kiểm toán Nhà nước và các Bộ, cơ quan liên quan rà soát, sửa đổi, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, đặc biệt là thanh tra chuyên ngành, kiểm tra và kiểm toán theo hướng lồng ghép, phối hợp và kế thừa kết quả hoạt động giữa các cơ quan. Công khai trước kế hoạch thanh tra, kiểm tra và kiểm toán doanh nghiệp để tránh trùng lặp, chồng chéo; không thanh tra, kiểm tra khi không có căn cứ theo quy định của pháp luật, đặc biệt là trong lĩnh vực về quản lý thuế</p>		<p>Đã triển khai: đã trình CP ban hành ND số 150/2016/ND-CP ngày 11/11/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của VPCP.</p>
	<p><b>Văn phòng Chính phủ</b></p>		

	<p>của Thủ tướng Chính phủ" vào Nghị định thay thế Nghị định số 74/2012/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ.</p> <p><b>Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam</b></p>		
1)	<p>Tổ chức điều tra, thống kê, tổng hợp các chỉ phí chính thức, chi phí không chính thức đối với doanh nghiệp, so sánh với các doanh nghiệp trong khu vực, quốc tế và đề xuất giải pháp giảm chi phí cho doanh nghiệp.</p>		Chưa triển khai
2)	<p>Xây dựng các chương trình, biện pháp cụ thể, khả thi để tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt vai trò là tổ chức xã hội, nghề nghiệp của cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân và người sử dụng lao động ở Việt Nam.</p>		Đang triển khai
3)	<p>Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, chương trình nâng cao năng lực các hiệp hội doanh nghiệp.</p>		Đang triển khai
4)	<p>Tổng hợp các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc của doanh nghiệp chuyển tới các cơ quan quản lý nhà nước để xử lý, giải quyết; định kỳ hàng tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ, hàng quý báo cáo Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện; công khai trên trang thông tin điện tử của VCCI.</p>		Thực hiện định kỳ hàng tháng, hàng quý
5)	<p>Tổng hợp tình hình thực hiện các cam kết đã ký giữa Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với VCCI, báo cáo Thủ tướng Chính phủ hàng quý và công khai trên trang thông tin điện tử của VCCI.</p>		Chưa triển khai